UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học**

**môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1**

Lĩnh vực: **Môn Tự nhiên và Xã hội**

Cấp học: **Tiểu học**

**Năm học: 2023 - 2024**

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến:**

Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1.

**2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1.

**3. Tác giả:**

Họ và tên: Đào Thị Ngọc Nam (nữ) : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 20 / 01 / 1981

Trình độ chuyên môn: ĐHSP

Chức vụ, đơn vị công tác: Tổ trưởng tổ 1–Trường Tiểu học Lương Điền.

Điện thoại: 0977194096

**4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:** Trường Tiểu học Lương Điền.

**5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu:** Trường Tiểu học Lương Điền.

**6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến**: Người giáo viên phải tận tâm và không ngại đổi mới. Người giáo viên cần phải nghiên cứu kĩ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học của môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 mới, nghiên cứu nội dung giáo dục của Chương trình Giáo dục phổ thông mới và nghiên cứu về sơ đồ tư duy.

**7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu:**

Áp dụng sáng kiến từ tuần 4 đến hết tuần 25 năm học 2022 – 2023.

**8. Cam kết kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền:**

Tôi cam kết đây là sáng kiến của tôi do tôi nghiên cứu và viết. Tôi không sao chép của ai.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ**  **Đào Thị Ngọc** | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**  ………………………………………………  ………………………………………………  ………………………………………………  ………………………………………………  ……………………………………………….  ……………………………………………… |

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT**

.....……………………………………………………………………………….

......…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….......

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Trang** |
| TÓM TẮT SÁNG KIẾN |  |
| MÔ TẢ SÁNG KIẾN | 1 |
| 1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến: | 1 |
| 2. Cơ sở lý luận của vấn đề. | 2 |
| 3. Thực trạng của vấn đề. | 4 |
| 4. Giải pháp: | 9 |
| 4.1. Xác định dạy học bằng sơ đồ tư duy là định hướng tích cực khi thực hiện chương trình mới. | 8 |
| 4.2. Xác định vai trò của người thầy khi sử dụng Sơ đồ tư duy trong dạy học. | 11 |
| 4.3. Các bước thiết kế bài học để dạy học bằng sơ đồ tư duy. | 14 |
| 4.3.1. Xác định mục tiêu, nội dung bài học để xây dựng kế hoạch dạy học, xây dựng các hoạt động dạy học bằng sơ đồ tư duy. | 14 |
| 4.3.2. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. | 17 |
| 4.3.3. Sử dụng sơ đồ tư duy ở từng hoạt động cụ thể trong bài. | 18 |
| 4.4. Thực hiện dạy học phân hóa theo đối tượng học sinh khi dạy học bằng sơ đồ tư duy. | 25 |
| 5. Kết quả đạt được. | 26 |
| 6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng. | 29 |
| KẾT LUẬN VÀ KHUYÊN NGHỊ |  |
| 1. Kết luận : | 31 |
| 2. Khuyến nghị: | 31 |

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

1. **Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến.**

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Năm học 2020 – 2021, chương trình giáo dục phổ thông 2018 chính thức được triển khai. Với quan điểm xây dựng chương trình theo hướng mở, giáo viên được giao quyền tự chủ trong việc điều chỉnh, xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình.

Song song với đổi mới chương trình là đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá học sinh. Dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh là nhiệm vụ cơ bản nhằm mục đích thay đổi “cách dạy” của giáo viên, “cách nghĩ, cách học” của học sinh.

Hiện nay có rất nhiều phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực được vận dụng nhiều trong thực tế như kĩ thuật động não, kĩ thuật tia chớp, kĩ thuật khăn trải bàn,...Trong đó, dạy học bằng Sơ đồ tư duy là một kĩ thuật dạy học được ứng dụng rất nhiều và mang lại hiệu quả.

Tự nhiên và Xã hội là môn học không chỉ đơn giản là dạy để cung cấp những kiến thức cơ bản mà còn phát triển tư duy, năng lực suy nghĩ cho HS. Và mục đích hướng tới là giúp HS có khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết những nhiệm vụ, những vấn đề đơn giản trong thực tiễn. Tuy nhiên, trong quá trình dạy và học vẫn còn những nhận thức không đúng về vị trí, vai trò của môn học, bài học còn khô khan, học sinh chưa có hứng thú trong giờ học, kết quả học tập chưa cao. Vậy làm thế nào để giúp học sinh dễ nhớ và nhớ lâu kiến thức, kích thích hứng thú học tập của học sinh thì sử dụng sơ đồ tư duy chính là một kĩ thuật dạy học tích cực đạt hiệu quả.

Xác định được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sơ đồ tư duy trong việc

góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học nên tôi đã nghiên cứu và đưa ra

sáng kiến “*Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1*”.

**2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến:**

+ Điều kiện để áp dụng được sáng kiến thì người giáo viên cần:

- Nắm vững mục tiêu, nội dung, sách của môn Tự nhiên và Xã hội theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Nghiên cứu kĩ về Sơ đồ tư duy.

- Biết được thực trạng của học sinh trong quá trình học Tự nhiên và Xã hội.

+Thời gian áp dụng : Từ tuần 4 đến hết tuần 25 năm học 2022–2023.

+ Đối tượng áp dụng sáng kiến: Sáng kiến này áp dụng rộng rãi đối với học sinh lớp 1 ở trường Tiểu học.

**3. Nội dung sáng kiến:**

- Sáng kiến này tôi tập trung vào các giải pháp sau:

3.1. Xác định dạy học bằng sơ đồ tư duy là định hướng tích cực khi thực hiện chương trình mới.

3.2. Xác định vai trò của người thầy khi sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học.  
 3.3. Các bước thiết kế bài học để dạy học bằng sơ đồ tư duy.

3.4. Thực hiện dạy học phân hóa theo đối tượng học sinh khi dạy học bằng sơ đồ tư duy.

Nhờ những giải pháp trên mà học sinh lớp tôi tiếp thu kiến thức không bị thụ động, máy móc mà hiện nay học sinh lớp tôi rất tích cực, say mê tiếp thu bài.

- Qua các giải pháp trên tôi thấy, học sinh lớp tôi có kĩ năng học tập tốt, ghi nhớ kiến thức sâu, tâm lí thoải mái, không áp lực. Nhờ đó, mà giờ học Tự nhiên và Xã hội ở lớp tôi các em học rất sôi nổi, tích cực tham gia các hoạt động học.

**4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến.**

Qua nghiên cứu và áp dụng vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp tôi, tôi nhận thấy: Học sinh học tập một cách chủ động, tích cực và huy động được tất các học sinh tham gia xây dựng bài một cách hào hứng; Kết quả học tập của học sinh lớp tôi được nâng cao.

**5. Đề xuất kiến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến:**

Để áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến này theo tôi người giáo viên phải có

tâm huyết, không ngại đổi mới, không ngừng nghiên cứu học hỏi. Nghiên cứu kĩ

Chương trình giáo dục phổ thông mới, chương trình Tự nhiên và Xã hội lớp 1.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

1

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến:**

Đất nước ta đang trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Công cuộc đổi mới kinh tế xã hội đang diễn ra từng ngày, từng giờ trên khắp đất nước. Nó đòi hỏi phải có những lớp người lao động mới, có bản lĩnh, có năng lực, chủ động sáng tạo. Dám nghĩ, dám làm thích ứng được với thực tiễn xã hội luôn thay đổi và phát triển. Nhu cầu này đòi hỏi ngành giáo dục phải có sự thay đổi cho phù hợp với tình hình đất nước.

Giáo dục phải đào tạo ra những con người tri thức, có đạo đức, có tư duy, sáng tạo, có kỹ năng giải quyết vấn đề để làm việc hiệu quả trong môi trường luôn biến đổi không ngừng. Vì vậy, việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực là vấn đề then chốt của việc đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay. Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học.

Bậc Tiểu học là bậc học nền tảng trong hệ thống giáo dục, trong đó [lớp Một](https://download.vn/hoc-tap-lop1) chính là phần móng của cái nền tảng ấy. Nền móng chắc thì mới đảm bảo cho phần kiến trúc bên trên được bền vững. Chính vì vậy việc nâng cao chất lượng dạy và học ở bậc tiểu học nói chung và ở lớp 1 nói riêng luôn là vấn đề thời sự, nó được các cấp giáo dục từ Trung ương đến cơ sở hết sức quan tâm và đặt lên nhiệm vụ hàng đầu.

So với môn Toán và Tiếng Việt môn Tự nhiên và Xã hội cũng là một môn học rất quan trọng trong chương trình giáo dục ở bậc Tiểu học hiện nay. Đối với môn học này gồm hệ thống kiến thức cơ bản rất cần thiết cho cuộc sống hằng ngày của con người. Không những thế mà môn học còn giúp học sinh nhận biết về các sự vật hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội, thực hiện được các quy tắc giữ vệ sinh, an toàn cho bản thân và gia đình, trường học và quê hương.

Tự nhiên và Xã hội là một môn học cung cấp cho học sinh những hiểu biết cơ bản ban đầu về các sự vật, sự kiện hiện tượng trong tự nhiên, xã hội với mối quan hệ trong đời sống thực tế của con người, những kiến thức cơ bản của bậc học, góp phần bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách toàn diện của con người. Để đáp ứng yêu cầu phát triển của nền giáo dục nước nhà, chương trình giáo dục bậc Tiểu học đã thực hiện đổi mới Sách giáo khoa và nội dung chương trình dạy học ở các lớp, các môn học nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 nói riêng. Chương trình đã được xây dựng theo quan điểm tích hợp. Quan điểm này hoàn toàn phù hợp với quy luật nhận thức của con người. Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Thực hiện tốt mục tiêu đổi mới của môn Tự nhiên và Xã hội, người giáo viên phải thực hiện đổi mới các phương pháp dạy học sao cho học sinh là người chủ động, nắm bắt kiến thức của môn học một cách tích cực sáng tạo góp phần hình thành phương pháp và nhu cầu tự học, tự phát hiện tự giải quyết các tình huống có vấn đề đặt ra trong bài học. Từ đó chiếm lĩnh nội dung mới của bài học, môn học.

Cùng với việc thực hiện tốt mục tiêu và nội dung dạy học, thì vấn đề đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm lấy học sinh làm trung tâm được đặt ra một cách bức thiết. Bản chất của dạy học lấy học sinh làm trung tâm là phát huy cao độ tính tự giác, tích cực, độc lập, sáng tạo của người học. Trong thời đại bùng nổ của công nghệ thông tin, giáo viên có thể áp dụng rất nhiều phương pháp dạy học tích cực như dạy học phát hiện vấn đề, dạy học theo dự án, dạy học phân hóa,… Song có lẽ, sử dụng sơ đồ tư duy là một phương pháp vô cùng tối ưu để nâng cao hiệu quả dạy học.

2

Học tập bằng sơ đồ tư duy sẽ giúp học sinh nắm kiến thức một cách có hệ thống, dễ nhớ, hình thành cho học sinh tư duy mạch lạc, hiểu biết vấn đề một cách khoa học, sâu sắc. Các nhánh với sự kết hợp hài hòa của chữ viết, đường nét, màu sắc sẽ kích thích học sinh tìm tòi, đào sâu, mở rộng thêm kiến thức một cách sáng tạo.

Sơ đồ tư duy sử dụng hiệu quả nhưng thực tế, một bộ phận giáo viên ngại đổi mới, ngại áp dụng vào giảng dạy. Một số giáo viên đã áp dụng song còn lúng túng, chưa khai thác triệt để các thế mạnh của kĩ thuật này. Bên cạnh đó, học sinh học tập một cách thụ động, máy móc theo khuôn khổ, chưa biết cách tư

3

duy.

Chính những điều quan trọng trên mà tôi đã đi sâu nghiên cứu và đưa ra sáng kiến:“ *Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1*”.

**2. Cơ sở lý luận của vấn đề.**

***2.1. Môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1.***

- Thời lượng thực hiện Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 mới là 2 tiết/tuần x 35 tuần = 70 tiết.

*-* Nội dung dạy học chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 dạy 6 chủ đề: Gia đình; Trường học; Cộng đồng địa phương; Thực vật và động vật; Con người và sức khỏe; Trái đất và bầu trời.

- Mục tiêu của chương trình môn học: Góp phần hình thành, phát triển ở học sinh tình yêu con người, thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống; các năng lực chung và năng lực khoa học.

- Môn Tự nhiên và Xã hội là một môn học mang tính tích hợp cao. Tính hợp ấy được thể hiện ở 3 điểm sau:

+ Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội xem xét Tự nhiên – Con người – Xã hội trong một thể thống nhất, có mối quan hệ qua lại và tác động lẫn nhau.

+ Các kiến thức trong chương trình môn học Tự nhiên và Xã hội là kết quả của việc tích hợp kiến thức của nhiều môn học.

+ Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội có cấu trúc phù hợp với nhận thức của học sinh. Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội có cấu trúc đồng tâm phát triển qua các lớp, cùng là một chủ đề dạy học nhưng ở lớp 1 kiến thức trang bị sơ giản hơn ở lớp 2, 3. Và cứ như vậy mức độ kiến thức được nâng dần lên ở các lớp cuối cấp. Tự nhiên và Xã hội là một môn học có thể nói cung cấp, trang bị cho học sinh những kiến thức về Tự nhiên và Xã hội trong cuộc sống hàng ngày xảy ra xung quanh các em. Các em là chủ thể nhận thức, vậy nên, khi giảng dạy giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với đặc điểm nhận thức của lứa tuổi học sinh, tạo hứng thú cho học sinh phát triển ghi nhớ các biểu tượng, khái niệm kiến thức đến từ cả 5 giác quan nghe, nhìn, sờ mó, nếm, ngửi. Giáo viên cần thay đổi hình thức tổ chức hoạt động làm phong phú các hoạt động học tập, tăng cường phương pháp phát triển khả năng quan sát tri giác của học sinh để giúp các em chủ động tiếp thu tri thức, hiểu bài nhanh, khắc sâu và nhớ lâu kiến thức bài học. Vì vây, dạy học “*Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1”* là rất cần thiết.

***2.2. Sơ đồ tư duy.***

4

*Khái niệm:* Sơ đồ tư duy còn gọi là bản đồ tư duy, lược đồ tư duy, là hình thức ghi chép đầy sáng tạo nhằm tìm tòi đào sâu, mở rộng một ý tưởng, hệ thống hóa một chủ đề hay một mạch kiến thức, bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết với sự tư duy tích cực. Đặc biệt đây là một sơ đồ mở, không yêu cầu tỉ lệ, chi tiết chặt chẽ như bản đồ địa lí, có thể vẽ thêm hoặc bớt các nhánh, mỗi người vẽ một kiểu khác nhau, dùng màu sắc, hình ảnh, các cụm từ diễn đạt khác nhau, cùng một chủ đề nhưng mỗi người có thể “thể hiện” nó dưới dạng sơ đồ tư duy theo một cách riêng, do đó việc lập sơ đồ tư duy phát huy được tối đa khả năng sáng tạo của mỗi người.

Sơ đồ tư duy là công cụ ghi chú tối ưu tận dụng được những từ khóa hay phát triển được các từ khóa. Với cách ghi chú như thế, cả não trái lẫn não phải hay phần lớn công suất của bộ não sẽ được huy động triệt để nhằm mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Mỗi bài học, kiến thức trọng tâm được hệ thống dưới dạng sơ đồ tư duy sẽ giúp học sinh dễ học, dễ ôn tập. Đặc biệt sơ đồ tư duy giúp học sinh ghi nhớ kiến thức sâu sắc mà không sa vào lối học vẹt, học máy móc, học sinh được vừa học vừa chơi, tâm lý thoải mái, không áp lực. Hơn nữa học sinh lớp 1 vừa ở môi trường Mầm non lên còn rất thích được vẽ, thích tưởng tượng, thích vừa học vừa chơi. Các em thường biểu hiện cảm xúc trong khi tri giác các sự vật, hiện tượng cụ thể hấp dẫn. Những lời giảng khô khan, những hình ảnh thiếu sinh động khó gây cảm xúc ở trẻ. Do đó, việc dạy học được xây dựng trên cơ sở hoạt động tư duy tích cực, muôn màu sẽ nhanh chóng giáo dục học sinh lòng yêu lao

động trí óc cũng như niềm yêu thích với sự tìm tòi phát hiện cái mới.

5

*Các dạng sơ đồ tư duy:* Sơ đồ tư duy dạng vòng tròn, sơ đồ tư duy dạng

bong bóng, sơ đồ tư duy dạng bong bóng kép, sơ đồ tư duy dạng cây, sơ đồ tư duy dạng luồng, sơ đồ tư duy dạng hình cầu, ....Nhưng với học sinh lớp 1 các em còn nhỏ nên sử dụng sơ đồ tư duy dạng đơn giản, dạng bóng hoặc sơ đồ tư duy dạng bóng kép để các em dễ nhìn và quan sát hơn.

*Cách xây dựng một sơ đồ tư duy:* Có hai cách để tạo ra một sơ đồ tư duy:

- Vẽ bằng tay với dụng cụ là một tờ giấy trắng (hoặc bảng đen), bút mực, bút màu (phấn trắng, phấn màu). Ngay trung tâm tờ giấy (hoặc bảng), vẽ một hình ảnh trung tâm tượng trưng cho ý chính (nên vẽ hình ảnh trung tâm sẽ có lợi hơn chữ vì những hình ảnh vui nhộn, bắt mắt sẽ dễ dàng giúp não tập trung vào những điểm quan trọng và làm cho não bộ phấn chấn hơn, nếu trong trường hợp phải viết chữ thì hãy cố gắng cô đọng thành một từ khoá chính). Sau đó, vẽ những nhánh chính xuất phát từ hình ảnh trung tâm và có một từ cho mỗi nhánh, đồng thời sử dụng những nhánh con để phát triển cho từng gợi ý trên nhánh chính.

- Vẽ bằng máy: Chúng ta có thể tải phần mềm miễn phí Mind mapping software trên internet, cùng với những hình ảnh có thể tìm kiếm trên mạng internet. Trong quá trình tạo bản đồ tư duy, vẽ hình đóng vai trò quan trọng. Những hình vẽ sẽ hỗ trợ và xây dựng trí tưởng tượng của chúng ta. Chúng có thể thậm chí là hình phác họa, không cần phải hoàn mỹ như những tác phẩm nghệ thuật. Điều quan trọng là những hình vẽ đó sẽ giúp chúng ta ghi nhớ tốt hơn.

*Ý nghĩa:* Trong dạy học, giáo viên có thể sử dụng sơ đồ tư duy để kiểm tra kiến thức của học sinh và thiết kế bài giảng. Giáo viên ghi từ khóa của chủ đề vào giữa một tờ giấy trắng và từ đó vẽ các nhánh với những từ liên quan để chi tiết hóa những ý tưởng, kiến thức và sự hiểu biết của các em về chủ đề. Ngoài ra sơ đồ tư duy cũng giúp giáo viên dạy học hiệu quả hơn. Giáo viên có thể nắm được học lực của các em và hiểu được chủ đề qua mỗi bản đồ tư duy và chỉ ra những lỗi hiểu sai nếu có. Điều này có nghĩa là giáo viên có thể thiết kế bài giảng để đáp ứng nhu cầu riêng của từng lớp học. Sơ đồ tư duy giúp học sinh tránh được sự nhàm chán của kiểu ghi chép thông thường, tạo sự hứng thú trong học tập và xây dựng các vấn đề theo logic làm việc tự nhiên của bộ não. Việc ghi chép bằng bản đồ tư duy sẽ có tác dụng:

6

- Kích thích bộ não hoạt động và tạo ra tư duy hứng khởi.

- Tạo ra những mối liên hệ phù hợp giữa các thông tin được trình bày và tiếp thu thông tin hiệu quả.

- Khuyến khích sự tham gia chủ động và duy trì được sự chú ý của học sinh. Chính những điều quan trọng đó mà tôi đã đi sâu vào nghiên cứu sáng kiến: “*Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1*”.

**3. Thực trạng**.

*Về phía giáo viên:*  - Môn Tự nhiên và Xã hội tuy kiến thức không cao, không khó nhưng cũng rất đa dạng và hầu như giáo viên nào khi dạy môn Tự nhiên và Xã hội cũng còn hời hợt qua loa.

- Trong trường Tiểu học của chúng ta hiện nay, mặc dù thời gian biểu, cũng như phân lượng thời gian số tiết cho các môn học rất rõ ràng, nhưng ở môn Tự nhiên và Xã hội nhiều khi giáo viên coi là môn phụ. Bởi vì khối lượng kiến thức Toán, Tiếng Việt rất nhiều nên Tự nhiên và Xã hội bị lấn lướt và cắt giảm thời lượng.

- Giáo viên còn thiếu kinh nghiệm với cách tổ chức hoạt động tích cực cho trò lĩnh hội kiến thức. Hoặc có tổ chức thì còn lúng túng, mất thời gian, còn qua loa đại khái. Học sinh còn bỡ ngỡ, rụt rè chưa quen với các hoạt động mới hoặc quá phấn khích gây mất trật tự trong lớp học.

- Một số giáo viên chúng ta chưa coi trọng thiết bị dạy học của bộ môn hoặc ngại dùng, có chuẩn bị song thao tác còn vụng về, lúng túng. Do vậy khiến các em không thích thú với môn học, hiệu quả giờ học không cao.

7

***Về phía phụ huynh học sinh***: Phụ huynh học sinh có quan niệm rằng chỉ cần học môn Toán và Tiếng việt còn các môn phụ như môn Tự nhiên và xã hội thì không hề quan tâm đến.

***Về phía học sinh***: Học sinh lớp Một giai đoạn đầu đa phần các em chưa biết chữ, do vậy việc dạy học môn Tự nhiên và xã hội cũng gặp khó khăn nhất định.

Đặc biệt ở lứa tuổi này đặc điểm tâm sinh lý các em chưa ổn định, các em

thích chơi hơn học, mau quên chóng chán.

Để xác định rõ thực trạng trên tôi đã tiến hành điều tra về “Sự hứng thú của học sinh lớp 1A và học sinh lớp 1B với tiết học Tự nhiên và Xã hội” từ tuần 3 của năm học 2022 - 2023, kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Lớp | Sĩ Số | Học sinh hứng thú với tiết học Tự nhiên và Xã hội | | Học sinh thờ ơ với tiết học Tự nhiên và Xã hội | | Học sinh không thích học Tự nhiên và Xã hội | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 1A | 35 | 8 | 23 | 15 | 43 | 12 | 34 |
| 2 | 1B | 35 | 7 | 20 | 14 | 40 | 14 | 40 |

Thông qua việc dạy học, khảo sát học sinh tôi nhận thấy:

- Đa số các em ngoan ngoãn, năng động, thích tìm hiểu, khám phá.

- Có nhiều em có vốn hiểu biết rộng

Nhưng bên cạnh đó tôi thấy rằng :

8

- Một số học sinh trong giờ học chưa tập trung, còn làm việc riêng.

- Học sinh luôn thụ động, trông chờ vào tri thức thầy cô cung cấp, khi học tập hợp tác kỹ năng của các em còn yếu.

- Học sinh khó ghi nhớ.

- Sự hứng thú trong học tập không cao là vì các tiết học còn khô khan, chưa gắn liền với thực tế.

Bên cạnh đó đặc điểm tư duy của học sinh lớp 1 đi từ trực quan hình ảnh

nên việc hình thành kiến thức, phát triển thành năng lực rất khó. Mặt khác, kĩ

năng sống của các em rất ít. Để hình thành được kiến thức cho học sinh, giúp học sinh tiếp cận được kiến thức, khắc sâu được kiến thức cho học sinh thì người giáo viên cần đổi mới cách dạy của mình.

Xuất phát từ những thực trạng nêu trên, tôi đã đi vào nghiên cứu sáng kiến“ *Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1*”và có những giải pháp sau.

**4. Các giải pháp.**

Như chúng ta đã biết không có phương pháp dạy học nào là vạn năng. Thành công trong giờ dạy gồm rất nhiều yếu tố cấu thành. Mỗi giáo viên đều phải vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học một cách đa dạng, phong phú. Có như vậy học sinh mới có hứng thú trong mỗi tiết học từ đó giúp học sinh tiếp thu bài tốt hơn. Sau đây tôi xin trình bày một số một số giải pháp mà tôi đã vận dụng và có hiệu quả trong mỗi tiết học.

***4.1. Xác định dạy học bằng sơ đồ tư duy là định hướng tích cực khi thực hiện chương trình mới.***

Sử dụng sơ đồ tư duy vào giảng dạy cho học sinh được coi là giải pháp có

hiệu quả. Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Tự nhiên và Xã hội có nhiều lợi

ích như:

9

*Giáo viên:* Đổi mới phương pháp đạt hiệu quả, có một cái nhìn tổng thể nắm chắc yêu cầu cần đạt, không bỏ sót việc, không bỏ sót kiến thức.Hình dung ra toàn bộ các hoạt động của quá trình lên lớp và có thể dự kiến tốt được tình huống sư phạm có thể xảy ra, tự tin hơn trong quá trình giảng dạy làm cho tiết học trở lên nhẹ nhàng, sinh động, hiệu quả  không đơn điệu, nhàm chán.

*Học sinh:* Biết cách học và tự học một cách có chủ đích, không thuộc lòng, thuộc vẹt một cách máy móc. Học sinh lĩnh hội kiến thức có hệ thống, góp phần nâng cao chất lượng nắm vững kiến thức và bồi dưỡng năng lực tư duy cho học sinh.

- Kích thích hứng thú học tập và khả năng sáo tạo của học sinh vì các em có thể diễn đạt, tìm kiếm kiến thức theo ý mình dựa trên những từ khóa của bài học.

- Tiết kiệm thời gian và dù học sinh còn nhỏ nhưng cũng dễ hình dung ra,

nhận ra kiến thức từ nhánh trung tâm cho đến các nhánh phụ của sơ đồ tư duy. Học sinh ghi nhớ kiến thức tốt, phát triển vốn hiểu biết của mình và kiến thức cũ luôn luôn được nhắc lại trong những bài học mới. Nâng cao khả năng tư duy, phát huy tối đa tiềm năng của bộ não của những học sinh năng khiếu. Củng cố lại được kiến thức cho những học sinh chưa hoàn thành bài cũ.

*Ví dụ:* Bài 1: **Gia đình em** (Sách Tự nhiên và Xã hội 1 – trang 8)

Bài 1: **Gia đình em** học sinh được học trong 3 tiết.

+ Tiết 1: Học sinh được học “Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình”.

+ Tiết 2: Học sinh được học “Công việc nhà và chia sẻ công việc nhà”.

+ Tiết 3: Học sinh được học “Em tham gia làm công việc nhà”.

Khi học đến tiết 2 thì học sinh đã được học “ Các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình” ở tiết 1 rồi. Trong phần Khám phá kiến thức mới giáo viên nêu tên hoạt động xong và đưa từ khóa “ Công việc nhà ” vào phần trung tâm của sơ đồ màu đỏ. Sau đó giáo viên sẽ nêu yêu cầu để học sinh thêm được tên các thành viên trong gia đình vào những nhánh phụ của sơ đồ ( Phần này giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại các thành viên trong gia đình mà học sinh đã được học trong tiết 1), giáo viên đưa tên các thành viên trong gia đình vào các hình tròn màu xanh. Khi học sinh tìm được các công việc mà mỗi thành viên trong gia đình làm thì giáo viên sẽ đưa vào các hình tròn màu vàng của sơ đồ. Như vậy nhìn vào sơ đồ tư duy học sinh sẽ hình dung, phát triển kiến thức và nhớ kiến thức rất dễ.

Tưới cây

10

Ông

Cho gà ăn…

Bà

Quét sân

Nhỏ cỏ…

Tắm cho các con

Bố

**Công việc nhà**

Cho gà ăn…

Nấu cơm

Mẹ

Giặt quần áo…

Cất quần áo

Con

Quét nhà…

…

Như vậy, chỉ với bảng đen và hộp phấn màu học sinh rất dễ dàng nhìn thấy “bức tranh tổng thể” của nội dung cần ghi nhớ. Học sinh vừa được ôn lại kiến thức cũ, lĩnh hội, phát triển và mở rộng được kiến thức mới. Với những màu sắc rất bắt mắt học sinh rất tò mò, hào hứng đọc và đặc biệt dựa vào sơ đồ tư duy học sinh rất dễ nhận ra các công việc trong gia đình mà hằng ngày các thành viên trong gia đình phải có trách nhiệm cùng làm. Vì vậy, các em học nhanh, nhớ nhanh, nhớ lâu, hiểu sâu các kiến thức trọng tâm cơ bản, và đặc biệt các em có thể thuộc, nhớ bài ngay tại lớp, tự tin và sáng tạo hơn.

11

Như vậy, sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Tự nhiên và Xã hội giúp học sinh được ôn kiến thức cũ, hình thành, phát triển, nắm kiến thức mới dễ dàng hơn, đáp ứng được mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

***4.2. Xác định vai trò của người thầy khi sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học.***  
 Trong hoạt động định hướng phát triển sáng tạo, cha mẹ và người thầy, đặc biệt khi trẻ đã đến lớp học, người thầy đóng vai trò quan trọng nhất, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Chính vì vậy, khi nói đến trẻ sáng tạo, hãy đặt vai trò Người Thầy sáng tạo lên trước hết. Không có thầy sáng tạo, mà tạo hứng khởi cho trò sáng tạo được. Ít nhất là cho số đông học sinh, và ngoài một số ít học sinh là thiên tài bẩm sinh.

Vậy, làm sao tạo ra được Người Thầy sáng tạo? Theo quan sát cá nhân tôi, với trải nghiệm là người đi học và người đi dạy, có con đi học, tôi nghĩ có 3 yếu tố cơ bản cấu thành nên Người Thầy sáng tạo. Yếu tố đầu tiên là thầy yêu thương trò. Yếu tố thứ 2: Thầy tận tâm mong mỏi trò học tốt, có tương lai tốt, thậm chí tốt hơn mình. Yếu tố thứ 3: Thầy nắm chắc kiến thức cơ bản để dạy và có khả năng mở rộng kiến thức cơ bản để nâng cao kiến thức cho học sinh.

Sử dụng sơ đồ tư duy chính là một kĩ thuật dạy học tích cực đạt hiệu quả. Học tập bằng sơ đồ tư duy sẽ giúp các em nắm kiến thức một cách có hệ thống, dễ hiểu, dễ đọc, dễ nhớ, hình thành cho học sinh tư duy mạch lạc. Các nhánh với sự kết hợp hài hòa của chữ viết, hình ảnh, đường nét, màu sắc sẽ kích thích học sinh tìm tòi, đào sâu và mở rộng kiến thức một cách đầy đủ và sáng tạo. Chính vì thế, để sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học thì mỗi giáo viên phải giúp đỡ, hỗ trợ các em thực hiện đầy đủ các bước cơ bản sau:

Bước 1. Xác định chủ đề;

12

Bước 2. Vẽ, viết chủ đề ở phần trung tâm;

Bước 3. Vẽ thêm các tiêu đề phụ (nhánh cấp 1): Tiêu đề phụ phải gắn liền với trung tâm.

Bước 4. Vẽ các nhánh cấp 2, cấp 3…

Bước 5. Thêm hình ảnh minh họa: Việc thêm các hình ảnh minh họa vào sơ đồ sẽ giúp học sinh hiểu và ghi nhớ các vấn đề tốt hơn vì não bộ của con người có khả năng tiếp thu hình ảnh cao hơn chữ viết.

Việc các em được tham gia đầy đủ vào từng bước sẽ giúp hình thành, lĩnh hội kiến thức từ dễ đến khó có hệ thống và rèn luyện các phẩm chất năng lực cần thiết: năng lực tổ chức, năng lực giao tiếp, tự giải quyết vấn đề vv… Do đó giáo viên không nên coi nhẹ một bước nào.

Bước 1: Đối với học sinh lớp 1 các em còn bé giáo viên có thể giúp học sinh xác định chủ đề. Có nghĩa là tiết học này học sinh học về kiến thức, nội dung gì.

*Ví dụ:* Khi học bài 4: **Lớp học của em,** Sách Tự nhiên và Xã hội 1, trang 28.Để học sinh ghi nhớ, tiếp cận được kiến thức thì giáo viên sẽ hỏi gợi mở như: Nơi cô và các em đang ngồi gọi là gì? Trong lớp có những ai?... Và giáo viên giúp học sinh biết được nội dung mà bài học cần tìm hiểu là về lớp học và học sinh sẽ xác định được chủ đề là “ Lớp học”.

Bước 2: Khi xác định được chủ đề của tiết học là “Lớp học”, thì giáo viên hỗ trợ học sinh đưa “Lớp học” vào phần trung tâm. Để học sinh chú ý, ghi nhớ được “Lớp học” thì giáo viên cần vẽ chủ đề to và nổi bật.

13

**Lớp học**

Bước 3: Vẽ các nhánh cấp 1.

Trước khi vẽ nhánh cấp 1 thì giáo phải gợi ý hỏi: Trong lớp có những ai? Trong lớp có những gì? Ở lớp các em được tham gia những hoạt động nào?... Từ đó mới nảy ra và chốt được đó là trong lớp có: Thành viên (Thầy, cô, các bạn), đồ dùng, các hoạt động. Sau đó giáo viên giúp học sinh vẽ nhánh cấp 1 vào bên của phần trung tâm.

**Lớp học**

Hoạt động

Đồ dùng

Thành viên

Bước 4:  Vẽ các nhánh cấp 2, cấp 3.

Giáo viên vẽ nhánh cấp 2, cấp 3 tiếp vào nhánh cấp 1

**Lớp học**

Hoạt động

Đồ dùng

Thành viên

…

Vệ sinh

Học

Quạt…

Ghế

Bàn

Bảng

Học sinh

Thầy (cô)

Bước 5:  Thêm các hình ảnh minh họa.

14

Để giúp học sinh ghi nhớ và hiểu rõ các từ ngữ thì giáo viên sẽ đưa ra thêm các hình ảnh. Như từ “*học sinh*” thì giáo viên đưa hình ảnh học sinh; từ “*bảng*” giáo viên đưa hình ảnh cái bảng; từ “*giáo viên*” giáo viên đưa hình ảnh cô giáo hoặc thầy giáo; Hoạt động vệ sinh thì đưa hình ảnh học sinh đang lau chùi bàn ghế,...

**Lớp học**

Hoạt động

Đồ dùng

Thành viên

…

Vệ sinh

Học

Quạt…

Ghế

Bàn

Bảng

Học sinh

Thầy (cô)













Như vậy, sử dụng sơ đồ tư duy dạy học môn Tự nhiên và Xã hội là dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Giúp cho năng lực của học sinh được nâng cao: các em nhớ nhanh, nhớ lâu và nhớ một cách có logic kiến thức.

***4. 3. Các bước thiết kế bài học để dạy học bằng sơ đồ tư duy.***

*4.3. 1. Xác định mục tiêu, nội dung bài học để xây dựng kế hoạch dạy học, xây dựng các hoạt động dạy học bằng sơ đồ tư duy.*

Bộ GDĐT đã ban hành nhiều văn bản khẳng định quyền tự chủ chuyên môn của giáo viên như trong Thông tư 32/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông, Điều lệ trường Tiểu học, Thông tư 27/2020/TT-BGD ĐT ngày 04/9/2020 về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Vì vậy, giáo viên cần [xây dựng kế hoạch](https://baotainguyenmoitruong.vn/xay-dung-ke-hoach-ptag.html) dạy học một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện, nhằm đảm bảo đích đến chuẩn đầu ra cho học sinh.

Ngay từ khi bắt đầu thực hiện chương trình, mỗi khi soạn giảng giáo án tôi

15

đã xây dựng kế hoạch bài học theo định hướng phát triển năng lực phù hợp với thực tế học sinh lớp mình theo các bước như sau:

*\* Bước 1: Tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa môn học.*

- Ngay khi lựa chọn được bộ sách, tôi tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa môn học để xác định được mục tiêu, nhiệm vụ dạy học của mình trong từng tiết dạy, bài dạy, môn dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của môn học.

*\* Bước 2: Xác định các năng lực chung và năng lực đặc thù cần phát triển ở học sinh.*

- Mỗi bài học đều có thể góp phần hình thành, phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù, tùy vào đặc trưng của từng bài học trong môn học. Các năng lực đặc thù được hình thành, phát triển trong quá trình dạy học. Vì thế khi xây dựng kế hoạch dạy học cần xác định rõ các năng lực này qua từng tiết dạy, bài dạy. Có như vậy, giáo viên mới chủ động trong hình thành, phát triển các năng lực chuyên biệt; đồng thời tham gia vào phát triển các năng lực chung cho học sinh.

*Ví dụ:* Khi dạy bài 9: **An toàn trên đường** (Tiết 1) Sách Tự nhiên và Xã hội 1, trang 58. Bước đầu học sinh sẽ được hình thành và phát triển các năng lực chung đó là tự chủ và tự học ( Nhận biết được tình huống nguy hiểm, biết quan sát và trình bày ý kiến của mình); giao tiếp và hợp tác ( Biết cách làm việc nhóm, hoàn thành nhiệm vụ của mình và chia sẻ); giải quyết vấn đề và sáng tạo (Đưa ra những lưu ý để đảm bảo an toàn khi đi trên đường,..). Hình thành và phát triển năng lực đặc thù đó là năng lực khoa học: Đó là biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về biển báo và tín hiệu đèn giao thông, biết vận dụng những điều đã học vào thực tế,...

*\* Bước 3: Xác định các hoạt động học tập của học sinh*

16

- Năng lực chỉ được hình thành, phát triển trong và bằng hoạt động. Đối với học sinh, năng lực được hình thành, phát triển thông qua việc lĩnh hội và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Vì thế, kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh phải bao gồm các hoạt động khám phá, thực hành, vận dụng kiến thức của từng bài học. Trong mỗi hoạt động ấy người giáo viên cần xác định kiến thức mà học sinh cần luyện tập, vận dụng và cái quan trọng là học sinh luyện tập, vận dụng để lĩnh hội kiến thức bằng con đường nào, lĩnh hội được kiến thức gì.

*\* Bước 4: Lựa chọn phương pháp dạy học và đánh giá hoạt động học tập của học sinh.*

- Đối với dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, cần phải lựa chọn các phương pháp phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của các em.

- Đánh giá năng lực cần tập trung chủ yếu vào đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ của các em. Vì thế, ở từng nội dung và đối tượng đánh giá, cần lựa chọn được phương pháp và hình thức đánh giá phù hợp.

- Đánh giá học sinh theo Thông tư 27. Tăng cường cho học sinh đánh giá bạn, học sinh tự đánh giá chính mình.

*\* Bước 5: Xây dựng bản kế hoạch dạy học*

- Giáo viên căn cứ điều kiện thực tế và đối tượng học sinh của lớp để xây dựng bản kế hoạch dạy học, tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Một trong những định hướng cơ bản của việc đổi mới giáo dục là chuyển từ nền giáo dục mang tính hàn lâm, xa rời thực tiễn sang một nền giáo dục chú trọng việc hình thành năng lực hành động, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Định hướng quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học nói chung và đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học nói riêng là phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực hành động, năng lực cộng tác làm việc của người học.

17

*4.3.2. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực*

*học sinh.*

- Đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học được cái gì đến chỗ quan tâm học sinh vận dụng được cái gì qua việc học.

Việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực thể hiện qua bốn đặc trưng cơ bản sau:

*- Một là*: Dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn. Giáo viên là người tổ chức và chỉ đạo học sinh tiến hành các hoạt động học tập phát hiện kiến thức mới, lĩnh hội kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn.

*- Hai là:* Chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

*- Ba là:*  Tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, lớp học

trở thành môi trường giao tiếp giáo viên - học sinh và học sinh - học sinh nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

18

*- Bốn là:* Chú trọng đánh giá kết quả học tập theo yêu cầu cần đạt của bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập *(đánh giá lớp học)*. Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh.

\*. Qua thực tế giảng dạy cho thấy: Để dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 hiệu quả, đạt mục tiêu như chương trình GDPT 2018 đưa ra về năng lực và phẩm chất, chúng ta cần thực hiện tốt việc dạy học phát triển năng lực cho học sinh. Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học sẽ mang lại cho học sinh những trải nghiệm vô cùng thú vị, làm cho nội dung dạy học trở lên vừa nhẹ nhàng hấp dẫn, vừa gần gũi lại không kém phần mới lạ. Chương trình GDPT 2018 xây dựng theo hướng phát triển năng lực người học. Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 hiện nay đã đạt được một số kết quả: Học sinh có những trải nghiệm thú vị trong môn học, nội dung dạy học trở lên hấp dẫn hơn, học sinh có vốn từ ngữ phong phú hơn. Tuy nhiên việc tổ chức dạy học bằng sơ đồ tư duy trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 vẫn còn có những hạn chế do chưa hề có một tài liệu hướng dẫn cụ thể nào về tổ chức hoạt động trong từng bài để từ đó GV biết cách tổ chức cho hiệu quả.

Chính vì vậy, chúng ta cần hiểu rõ về sơ đồ tư duy và từ đó vận dụng linh hoạt vào thực tế từng bài học, từng hoạt động ( Khởi động - Khám phá - Luyện tập - Vận dụng ) với các hình thức như: Hoạt động cả lớp, Hoạt động nhóm, Hoạt động độc lập... để tiết học, bài học trở lên sinh động và hiệu quả.

*4.3.3. Sử dụng sơ đồ tư duy ở từng hoạt động cụ thể trong bài.*

\*. Trong môn Tự nhiên và Xã hội giáo viên có thể sử dụng sơ đồ tư duy để dạy học sinh học dạng bài mới như sau:

*\*Hoạt động: Khởi động.*

19

Tạo cho học sinh tâm thế, tư thế hào hứng để bắt đầu vào bài học bằng trò chơi. Có thể tổ chức kiểm tra, có thể tái hiện kiến thức cũ để củng cố kiến thức cho học sinh.

*+ Ví dụ:* Khi dạy bài : **An toàn trên đường** (Tiết 1) Sách Tự nhiên và Xã hội 1, trang 58.

Giáo viên khơi gợi hào hứng cho học sinh bằng trò chơi “ Đoán từ”. Giáo viên yêu cầu học sinh như sau:

- Em hãy đọc các tiếng có trong sơ đồ? (Bài trước học bài 8: **Tết Nguyên Đán)**

Bánh chưng

Hoa đào

Mứt

- Học sinh trả lời, học sinh khác và giáo viên nhận xét.

- Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời tiếp: Các từ ngữ trong sơ đồ cho chúng ta nhớ đến ngày nào? Học sinh trả lời ( Ngày Tết Nguyên Đán ). Học sinh khác và giáo viên nhận xét. Giáo viên chốt và điền từ còn thiếu vào vị trí trung tâm.

**Tết Nguyên Đán**

Hoa đào

Bánh chưng

Mứt

Khi học sinh đọc lại các từ ngữ, học sinh tự mình hoạt động, tự mình tái

hiện nhớ ra một cách tự nhiên những gì có trong ngày tết cổ truyền. Học sinh sẽ tự tin, ghi nhớ kiến thức cũ sâu hơn và hào hứng để tiếp thu kiến thức mới.

20

*\*Hoạt động: Khám phá.*

Trong hoạt động này giáo viên có thể sử dụng sơ đồ tư duy nhiều nhất. Sử dụng sơ đồ tư duy trong hoạt động này giúp học sinh khám phá nội dung kiến thức một cách trực quan nhất. Ở hoạt động này, giáo viên lên kế hoạch giảng dạy đầy đủ. Dự kiến các từ khoá và hình ảnh sáng tạo cho phù hợp với nội dung của tiết học, để một khối lượng kiến thức lớn có thể cô đọng trong một cái sơ đồ nhỏ dễ đọc, dễ hình dung kiến thức và lại nhớ lâu. Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động theo các bước:

- Cho học sinh quan sát thực tế hoặc qua tranh ảnh để nhận ra vấn đề cần giải quyết.

- Tìm hiểu vấn đề đặt ra trong tình huống điển hình, học sinh tự mình hoặc trao đổi với bạn, gợi ý của giáo viên để nhận ra cách thức giải quyết vấn đề.

- Học sinh có thể tự suy nghĩ vấn đề hoặc trao đổi nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp.

- Giáo viên hỗ trợ học sinh hoặc học sinh tự thực hành ghép sơ đồ để nhận ra và nói được kiến thức mới. Trong quá trình học sinh thực hành ghép chính là quá trình học sinh đang chủ động tiếp thu kiến thức, và được khắc sâu kiến thức.

- Ghép song, giáo viên cho học sinh quan sát toàn bộ sơ đồ. Cho học sinh đọc theo nhánh của sơ đồ.

*Ví dụ :* Khi dạy bài 2: **Ngôi nhà của em** (Tiết 2), Sách Tự nhiên và Xã hội 1, trang 12.

Trong hoạt động này giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân quan sát tranh để nhận ra các phòng trong nhà đó là: Phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp. Sau khi học sinh chia sẻ. Nhận xét và chốt bằng sơ đồ sau:

21

Phòng khách

**Đồ dùng trong nhà**

Phòng ngủ

Phòng bếp

Sau đó giáo viên chia nhóm, giao nhiệm vụ và cho học sinh làm việc với bạn cùng bàn: Quan sát tranh của nhóm mình và đọc tên các đồ dùng có trong phòng. Khi học sinh chia sẻ, học sinh nhóm khác bổ sung xong, giáo viên giúp học sinh bổ sung vào nhánh 2 của sơ đồ.

Ti vi, bàn, ghế, ấm,…

Phòng khách

**Đồ dùng trong nhà**

Phòng ngủ

Giường, tủ, gối, …

Xoong, chảo, bát, đĩa,... âchén, …

Phòng bếp

Sau khi xây dựng được một “hình ảnh” thể hiện mối liên hệ giữa các kiến thức có lôgic, giáo viên sẽ cho học sinh quan sát, đọc, chốt lại kiến thức và chuyển sang hoạt động cho học sinh đi luyện tập và vận dụng. Nhìn vào hình ảnh sơ đồ tư duy này học sinh sẽ ghi nhớ, phát triển nhận thức, tư duy, óc tưởng tượng và khả năng sáng tạo ở các hoạt động tiếp theo tốt hơn, đồng thời đem lại giờ học nhẹ nhàng, vui vẻ, lý thú mà vẫn đạt hiệu quả cao. Như vậy, đây là phương pháp dạy học hướng vào người học, nó phù hợp và đáp ứng yêu cầu của đổi mới dạy học hiện nay.

*\*Hoạt động: Luyện tập – Vận dụng.*

22

Hoạt động này giúp học sinh thực hành từng phần hoặc toàn bộ kiến thức, vừa hình thành với những tình huống cụ thể. Qua đó học sinh được củng cố và hiểu rõ hơn, khắc sâu kiến thức đã học hơn. Vì vậy, người giáo viên giúp học sinh được luyện tập kiến thức vừa được khám phá gắn liền với thực tế. Với hoạt động này giáo viên có rất nhiều cách để tổ chức cho học sinh trải nghiệm.

Từ sơ đồ tư duy của hoạt động khám phá giáo viên cho học sinh quan sát từng nhánh của sơ đồ yêu cầu học sinh đọc để củng cố kiến thức và trải nghiệm để hiểu rõ và khắc sâu kiến thức hơn.

*Ví dụ :* Khi dạy bài 2: **Ngôi nhà của em** (Tiết 2), Sách Tự nhiên và Xã hội 1, trang 12.

Giáo viên yêu cầu học sinh tìm thêm các đồ dùng có trong phòng khách (phòng ngủ, phòng bếp). Như vậy, học sinh sẽ so sánh với phòng khách (phòng ngủ, phòng bếp) nhà mình thấy phòng khách (phòng ngủ, phòng bếp) nhà mình còn có các đồ dùng nào khác nữa và học sinh sẽ chia sẻ để bổ sung thêm vào sơ đồ. Đó chính là các từ ngữ in đậm được bổ sung vào nhánh 2 của sơ đồ sau:

Ti vi, bàn, ghế, ấm, **quạt, sập, bàn thờ….**

Phòng khách

**Đồ dùng trong nhà**

Giường, tủ, gối, **đệm**, **điều hòa,** …

Phòng ngủ

Xoong, chảo, bát, đĩa, **bàn ăn, dao**,...

Phòng bếp

Nhìn từ sơ đồkhi giáo viên chốt kiến thức cho học sinh thì giáo viên có thể giáo dục luôn các kĩ năng sống cho học sinh như: Gọn gàng ngăn nắp, phòng tránh tai nạn thương tích, tiết kiệm điện,…. theo các nhánh của sơ đồ. Giáo viên có thể hỏi học sinh các câu hỏi theo nhánh của sơ đồ để học sinh trả lời và giáo viên chốt như:

- Để phòng khách của nhà mình luôn gọn gàng sạch sẽ thì hằng ngày các em phải làm gì?

23

- Trước khi ra khỏi giường em phải làm gì?

- Em có được tự ý bật bếp để đun không?

- Với những vật sắc, nhọn như dao, kéo em phải lưu ý điều gì?....

Qua hoạt động này, học sinh được trải nghiệm tìm thêm các đồ dùng có

trong các phòng và được củng cố kiến thức một cách logic. Học sinh nhớ kiến thức, biết vận dụng và quan trọng là học sinh rất thoải mái, hào hứng học bài.

\*. Trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 học sinh được học 6 chủ đề. Sau mỗi chủ đề đều có bài Ôn tập chủ đề để ôn lại kiến thức của chủ đề đó. Nếu giáo viên dạy các bài ôn tập này bằng sơ đồ tư duy thì sẽ rất hiệu quả. Vì nhìn vào sơ đồ thôi là học sinh sẽ thấy hệ thống kiến thức của cả một chủ đề. Học sinh rất dễ học, rất dễ nhớ và đặc biệt học sinh thoải mái hào hứng ghi nhớ kiến thức. Tiết học trở lên sinh động, không nhàm chán.

*Ví dụ:* Khi dạy bài: **Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học** - Sách Tự nhiên và Xã hội 1, trang 40.

Với bài này giáo viên sẽ hỗ trợ học sinh bằng sơ đồ tư duy sau:

24

**Trường học**

**Các thành viên**

**Các hoạt động**

**Các khu vực và các phòng**

**Lớp học**

Hoạt động

Đồ dùng

Thành viên

Trải nghiệm

Vệ sinh

Học

Quạt…

Bàn

Bảng

Thầy (cô)

Học sinh

Nhìn vào sơ đồ trên học sinh chậm cũng rất dễ nhận ra được những nội dung kiến thức được học trong chủ đề hay học sinh năng khiếu nhìn vào sơ đồ rất dễ dàng tóm tắt được nội dung của cả chủ đề và có thể chia sẻ được những điều đã được học từ chủ đề. Cái quan trọng học sinh dễ dàng phân biệt, nhìn rõ được các mạch kiến thức.

Khi tổ chức cho học sinh tự hình thành sơ đồ tư duy theo nhóm học sinh sẽ hỗ trợ lẫn nhau hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác. Khi trình bày kết quả học sinh hình thành năng lực giao tiếp, biết đánh giá bản thân, đánh giá bạn...

Học sinh thảo luận nhóm, vẽ và hoàn thiện sơ đồ tư duy.



Giáo viên giao cho học sinh nhiệm vụ học theo sơ đồ tư duy này học sinh sẽ rất tích cực học bài và chuẩn bị bài. Kiến thức của học sinh tự chiếm lĩnh, tự lĩnh hội được sẽ giúp các em hào hứng, khắc sâu kiến thức và nhớ kiến thức rất

25

lâu.

Khi sử dụng sơ đồ tư duy dạy trong môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh. Tôi thấy học sinh lớp tôi rất mạnh dạn, tự tin, hứng thú học bài, tiếp thu bài và ghi nhớ kiến thức sâu hơn. Giờ học trở lên nhẹ nhàng mà không kém phần mới lạ.

***4.4. Thực hiện dạy học phân hóa theo đối tượng học sinh khi dạy học bằng sơ đồ tư duy.***

- Dạy học phân hóa (DHPH) là cách thức dạy học có tính đến sự khác biệt của người học (cá nhân) hoặc nhóm người học. Ở tiểu học, DHPH thường được thể hiện ở việc lấy chuẩn kiến thức, kĩ năng làm nền cơ bản. Ngoài kế hoạch dạy học, thông thường phân hóa để có những kế hoạch dạy học phù hợp, giúp HS chưa hoàn thành đạt chuẩn, các đối tượng đã đạt chuẩn hoặc học sinh năng khiếu phát triển ở mức cao hơn.

- Quy trình thực hiện DHPH ở tiểu học thường diễn ra như sau: Đánh giá, phân loại trình độ, năng lực học tập của  HS. Xây dựng kế hoạch, nội dung và lựa chọn hình thức, phương pháp dạy học cho phù hợp với từng nhóm đối tượng hoặc từng đối tượng đặc biệt. Tổ chức triển khai thực hiện. Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh, hoàn thiện.

- Đặc thù của dạy học phân hóa là dạy sao cho vừa sức với đối tượng: Học sinh ở mức độ học sinh năng khiếu thì dạy sao cho các em hứng thú, đam mê với việc học; Đối với học sinh đại trà thì tạo động lực để các em vươn lên; Với học sinh chưa hoàn thành thì phải bù đắp được chỗ hổng về kiến thức để lĩnh hội được kiến thức cơ bản. Như vậy, dạy học phân hóa xuyên suốt và chi phối mọi phương pháp dạy học. Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học lại rất dễ phân chia kiến thức để dạy cho các đối tượng học sinh.

*\* Ví dụ:* Khi học bài 10: **Cây xanh quanh em** (Tiết 2), sách Tự nhiên và Xã hội 1 trang 68.

26

Hoạt động Luyện tập: Giáo viên yêu cầu học sinh nêu một số bộ phận bên

ngoài của cây.

- Học sinh chưa hoàn thành chỉ cần quan sát và nói được cây có rễ, thân, lá.

- Học sinh đại trà có thể quan sát và nói được cây có rễ, thân, lá, hoa, quả.

- Học sinh năng khiếu thì quan sát và nói được cây có rễ, thân, lá, hoa, quả. Trình bày chia sẻ thêm được một số cây đặc biệt như: Cà rốt thì phần rễ là củ,….

Sơ đồ tư duy là một sơ đồ mở, không yêu cầu tỉ lệ, chi tiết khắt khe như bản đồ địa lí, có thể vẽ thêm hoặc bớt các nhánh, mỗi người vẽ một kiểu khác nhau, dùng màu sắc, hình ảnh, các cụm từ diễn đạt khác nhau. Cùng một chủ đề mỗi người có thể thể hiện nó theo một cách riêng. Chính vì vậy, sơ đồ tư duy sẽ phát huy được tối đa năng lực sáng tạo của HS và đặc biệt sẽ giúp được HS tiểu học hình thành và phát triển những yếu tố căn bản của năng lực cá nhân.

**Tóm lại:** Đứng trước khó khăn của học sinh, giáo viên nào cũng trăn trở, muốn tìm cách giúp đỡ các em. Xong giúp đỡ bằng cách nào, đó là cả một vấn đề mà không phải giáo viên nào cũng làm được. Nhưng ở một mức độ nhất định người giáo viên có thể giúp đỡ học sinh tháo gỡ phần nào khó khăn để vươn lên, có hứng thú trong học tập, xoá bỏ mặc cảm của bản thân để tự tin, tích cực, chủ động và sáng tạo. Người giáo viên luôn động viên, khích lệ, khuyến khích và phải biết khơi nguồn cảm hứng cho học sinh. Giáo viên phải tạo ra được không khí của tiết học tự nhiên, thoải mái, cởi mở tránh làm cho tiết học trở lên nặng nề. Để làm được những điều này chỉ có thể dạy học sinh bằng sơ đồ tư duy.

Qua thực tế giảng dạy và nghiên cứu của bản thân, tôi có một số giải pháp trên mong góp phần nhỏ bé vào việc nâng cao chất lượng dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1. Giúp học sinh thực hiện và đạt được mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới được tốt hơn.

**5. Kết quả đạt được.**

***5.1. Kết quả sáng kiến.***

27

*Với giáo viên:* Qua việc sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và

Xã hội lớp 1, tôi nhận thấy rằng bản thân tôi hứng thú hơn với giờ dạy Tự nhiên và Xã hội của mình. Tôi được trải nghiệm học hỏi biện pháp mới, biết sử dụng linh hoạt công nghệ thông tin, sử dụng các đồ dùng dạy học hiệu quả, có kinh nghiệm tổ chức thực tế, tích cực trong dạy học và đổi mới phương pháp.

Thông qua các hoạt động tôi thấy bản thân mình gần gũi với các em học sinh hơn để lắng nghe tâm tư, chia sẻ của các em. Sơ đồ tư duy đã giúp tôi chủ động tiếp cận chương trình GDPT 2018 được tốt hơn.

*Với học sinh:* Qua việc áp dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, tôi thấy rằng:

- Học sinh hứng thú học tập hơn trong giờ Tự nhiên và Xã hội. Từ đó, kết quả học tập của các em cũng được cải thiện.

- Học sinh có tiến bộ rõ về việc thụ động kiến thức sách giáo khoa và sách giáo viên sang chủ động nghiên cứu, tìm tòi các kiến thức, ghi nhớ kiến thức thông qua sơ đồ tư duy.

- Trong quá trình học tập, luôn hăng hái và phát huy tính chủ động học tập, luôn có sự chuẩn bị bài mới, sẵn sàng chia sẻ thảo luận với các bạn trong lớp.

\*.*Kết quả điều tra về “Sự hứng thú của học sinh khi học tập môn Tự*

*nhiên và Xã hội:*

Sau khi áp dụng *“Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1*” bắt đầu từ tuần bốn đến hết tuần 25 của năm học 2022-2023 tôi tiến hành khảo sát chất lượng ở 2 lớp 1A, và 1B. Lớp 1B do tôi chủ nhiệm, tôi đã áp dụng giải pháp *“Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1*”.Lớp 1A cô giáo không áp dụng biện pháp *“Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1*”mà giáo viên dạy bình thường.

Kết quả khảo sát như sau:

28

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Lớp | Sĩ Số | Học sinh hứng thú với tiết học Tự nhiên và Xã hội | | Học sinh thờ ơ với tiết học Tự nhiên và Xã hội | | Học sinh không thích học Tự nhiên và Xã hội | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 1A  Lớp đối chứng | 35 | 12 | 34 | 14 | 40 | 9 | 26 |
| 2 | 1B  Lớp thực nghiệm | 35 | 22 | 63 | 13 | 37 | 0 | 0 |

So sánh kết quả khảo sát của hai lớp 1A và 1B, tôi thấy học sinh lớp 1B sau khi được áp dụng *“Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1*” thì kết quả khảo sát tiến bộ hơn lớp 1A không áp dụng*“Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1* ”rất nhiều. Điều đó đã chứng tỏ rằng: Việc sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hộilớp 1 là hết sức cần thiết. Nó tạo điều kiện cho học sinh được hào hứng, tích cực và tự tin hơn trong các giờ học. Tôi thấy các em nhớ nhanh, nhớ lâu, nhớ một cách có logic.

* 1. ***. Khả năng áp dụng***

Sáng kiến có thể áp dụng được với tất cả các khối lớp khác trong trường Tiểu học.

***5.3.Lợi ích, hiệu quả của sáng kiến***

*\*.Với học sinh:*

Hiện nay, tôi thấy học sinh lớp tôi đã khắc phục được những hạn chế của mình như: Các em còn nhút nhát, chưa tích cực học bài, còn lúng túng khi trả lời, phân tích hoặc đánh giá, nhận xét bạn. Mà lớp tôi hiện nay, có rất nhiều em giơ tay xung phong phát biểu ý kiến, tích cực tham gia các hoạt động nhóm, các em tự tin chia sẻ ý kiến của bản thân hơn. Mặt khác, học sinh được học qua sơ đồ tư duy bằng các đường nét, màu sắc sinh động đã giúp các em dễ nhìn, dễ học, giờ học không còn khô khan mà trở lên gần gũi, sinh động và hấp dẫn hơn với các em.

Chất lượng môn học cao hơn, giúp các em yêu thích và hăng say tìm hiểu về Thiên nhiên - Con người – Cộng đồng. Từ đó, giáo dục các em tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc.

29

Những biện pháp trên đã đòi hỏi và giúp các em học sinh lớp tôi mỗi ngày nỗ lực học tập hết mình, tiến lên không ngừng để làm nền tảng, học tiếp các lớp trên và thực hiện chương trình giáo dục mới được tốt hơn.

*\*. Với giáo viên:*

- Nhờ vận dụng các giải pháp trên vào giảng dạy giáo viên đã tạo được hứng thú cho học sinh trong các giờ học Tự nhiên và Xã hội, thu hút học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động học tập. Giờ học trở lên vui vẻ, nhẹ nhàng, mà không kém phần hấp dẫn. Học sinh tự xây dựng được bài học chứ không còn bị áp đặt như trước nữa.

- Giúp giáo viên dễ dàng tiếp cận chương trình GPPT 2018 ở năm học sau.

*\*. Với phụ huynh:*

- Phụ huynh tin tưởng, ủng hộ giáo viên, ủng hộ nhà trường.

- Phụ huynh luôn tạo điều kiện về tinh thần, về vật chất cho các em tham gia mọi hoạt động của trường, lớp.

Với kết quả đạt được, một lần nữa tôi khẳng định các giải pháp tôi đã áp

dụng rất có hiệu quả.

**6. Điều kiện sáng kiến được nhân rộng**

Qua quá trình nghiên cứu và đi vào thực nghiệm sáng kiến *“Sử dụng sơ đồ*

*tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1*” Tôi thấy sáng kiến này có thể áp dụng với tất cả các em học sinh tiểu học (những em có tố chất phát triển bình thường). Nhưng muốn sáng kiến này đi vào áp dụng và có hiệu quả cao cần có điều kiện sau:

30

- Giáo viên cần trang bị cho mình kiến thức phương pháp cơ bản về dạy Tự nhiên và Xã hộilớp 1. Đặc biệt người giáo viên phải nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông mới, chương trình môn Tự nhiên và Xã hội.

- Giáo viên phải biết gợi mở cho học sinh và cần linh hoạt vận dụng cho hài hòa giữa các hoạt động nhằm khuyến khích học sinh tích cực học và sáng tạo phù hợp với năng lực cá nhân.

Sau khi áp dụng sáng kiến này tôi thấy sử dụng sơ đồ tư duy là một phương pháp dạy học đầy sáng tạo, giúp học sinh lĩnh hội kiến thức một cách trực quan, dễ hiểu, dễ nhớ, tiết học trở lên nhẹ nhàng hơn.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYÊN NGHỊ**

31

1. **Kết luận :**

Nhờ vận dụng các phương pháp giảng dạy như trên tôi đã tạo được hứng thú cho học sinh trong các giờ học môn Tự nhiên và Xã hội, thu hút học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động học tập. Giờ học Tự nhiên và Xã hội trở lên vui vẻ, nhẹ nhàng, gần gũi, sinh động và hấp dẫn hơn với học sinh. Học sinh có những trải nghiệm thú vị trong môn học, nội dung dạy học trở lên hấp dẫn hơn; Kết quả là năng lực học Tự nhiên và Xã hội của học sinh được cải thiện.

Như vậy dạy học phát triển năng lực học sinh không chỉ đảm bảo kiến thức, kĩ năng, thái độ mà còn quan trọng là cách thức, con đường học sinh “đi” từ kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có “đến” những kết quả đó, tức là năng lực.

Sử dụng thành thạo sơ đồ tư duy trong dạy học sẽ mang lại kết quả tốt, đáng khích lệ trong quá trình học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên. Học sinh sẽ học được phương pháp tự học, tăng tính chủ động, phát triển khả năng sáng tạo của mỗi học sinh và ghi nhớ kiến thức một cách có trọng tâm.

Sau khi áp dụng kĩ thuật dạy học này, tôi nhận thấy trong tiết học:

- Giáo viên tự tin đóng vai trò hướng dẫn, điều khiển, không nói nhiều và làm việc nhiều như cách dạy truyền thống.

- Sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy học sinh tập trung cao vào học tập, rèn cho học sinh kĩ năng hợp tác, biết chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau trong học tập.

Những biện pháp trên đã đòi hỏi và giúp các em học sinh lớp tôi mỗi ngày nỗ lực học tập hết mình, tiến lên không ngừng để làm nền tảng, học tiếp các lớp trên và tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mới được tốt hơn.

**2. Khuyến nghị:**

***2.1. Đối với nhà trường:***

- Quan tâm, hướng dẫn và tập huấn cho giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, mạnh dạn áp dụng các kĩ thuật dạy học tích cực.

- Trân trọng, động viên, khuyến khích và ghi nhận những giáo viên nhiệt huyết, mạnh dạn áp dụng cái mới vào trong giảng dạy.

32

***2.2. Đối với giáo viên:***

Mỗi bài học, bài tập Tự nhiên và Xã hội là một sự kết nối các phương diện kiến thức, kỹ năng và hình thành một nhóm phẩm chất và năng lực nhất định. Chính vì vậy, người giáo viên cần xác định rõ mục tiêu và nội dung bài học để có định hướng tổ chức hoạt động học tập và tích hợp đúng.

Giáo viên cần vận dụng kết hợp, linh hoạt các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo nên sự tương tác trong giờ học Tự nhiên và Xã hội.

Giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện chương trình mới. Vì vậy, yêu cầu quan trọng nhất để chương trình giáo dục mới thành công chính là phương pháp, kỹ thuật dạy học của các thầy cô giáo. Giáo viên phải lấy mục tiêu chương trình để xây dựng bài dạy cho mình, không phụ thuộc hoàn toàn vào sách giáo khoa.

Giáo viên phải thiết kế các hoạt động đan xen nhau hợp lý và tổ chức, điều khiển học sinh tiến hành hoạt động nhịp nhàng sinh động để thông qua đó là phát hiện chiếm lĩnh nội dung. Giờ học đạt hiệu quả cao và hứng thú.

***2.3. Đối với học sinh.***

- Cần chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập.

- Thực hện tốt việc học trên lớp cũng như ở nhà một cách tự giác.

- Theo dõi và nhận xét ý kiến của bạn.

- Kết hợp hài hoà với bạn trong các hoạt động học tập.

***2.4. Đối với phụ huynh học sinh.***

- Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập để phục vụ việc học tập của con em mình.

- Cần quan tâm nhiều hơn đến việc học tập của trẻ.

- Thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt được tình hình học tập của con em mình. Động viên kịp thời trước sự tiến bộ của con em mình. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để có biện pháp khắc phục những hạn chế của con em mình.

33

- Xây dựng cho các em có thói quen tự giác học tập ở nhà.

Trên đây là sáng kiến *“Sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1*” được thực nghiệm trong quá trình dạy học của tôi. Với khả năng có hạn, chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi kính mong được sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo, các đồng nghiệp, để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn.

**Tôi xin trân trọng cảm ơn!**